

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON- TẾT TRUNG THU

Thực hiện: Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 04/10/2024 (4 tuần)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1.Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao; đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Hô hấp:Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao; đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân - Các bài tập phát triển chung trong TDS, hoạt động chơi – tập có chủ định	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: + Đi trong đường hẹp + Bật tại chỗ	- Đi trong đường hẹp. - Bật tại chỗ	* HĐ chơi - tập có chủ định - Vận động: + Đi trong đường hẹp. + Bật tại chỗ * Hoạt động chơi: - TC: Kéo cưa lừa xẻ - TC: Bóng tròn to	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt trong vận động: Ném bóng về phía trước	Ném bóng về phía trước	* HĐ chơi - tập có chủ định - Vận động: Ném bóng về phía trước * Hoạt động chơi: - TC: Dung dăng dung dẻ	
4	- Trẻ phối hợp vận động tay, chân, cơ thể trong khi bò: Bò thẳng hướng trong đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* HĐ chơi- tập có chủ định - Vận động: Bò thẳng hướng trong đường hẹp * Hoạt động chơi: - TC: Chi chi chành chành	

6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, vò, xé	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi. - Hoạt động góc (Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn...)	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Tập xâu luồn, nhón nhặt đồ vật, nhào đất...	- Tập xâu, luồn dây - Nhón nhặt đồ vật. - Chồng, xếp 4 - 6 khối.	* Hoạt động chơi: - HĐG (Góc hoạt động với đồ vật: Xếp chồng, xếp cạnh, tập xâu... góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hạt hạt...) * HĐ chơi tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xâu vòng + Xâu vòng màu xanh + Xâu vòng màu đỏ + Làm quen với đất nặn * Hoạt động chơi - TCM: Kéo cưa lừa xé; Búng tròn to; Dung dăng dung dẻ, Chi chi chành chành	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau (Thịt băm, cơm hạt, trứng...)	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Giờ ăn: Trò chuyện về các loại thức ăn, biết ăn chín uống chín, ăn nhiều loại thức ăn - Tập cho trẻ 1 số thao tác cơ bản trong ăn uống - Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt băm, cơm hạt...	
9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, cá nhân: - Trong giờ ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ một giấc	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, theo sự hướng dẫn của cô.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: Tập cho trẻ thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định	

11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của lớn (lấy nước uống, xúc cơm...)	- Tập tự phục vụ + Xúc cơm, uống nước	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: cái ca, cái cốc, cái bát, cái thìa... - Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Hỗ trợ trẻ chưa có kỹ năng	
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép...	- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời (đội mũ khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...) - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vứt dép, tắt, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, bể nước, nhà sàn, cầu thang, lan can...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Không dẫm lên hột hạt, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu thang... *Hoạt động giao lưu cảm xúc: không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	chèo nắp bể, giếng... - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số tai	

	nguy hiểm (leo trèo lên lan can, cầu thang chơi nghịch các vật sắc nhọn, chọc tay vào ổ điện ...) khi được nhắc nhở		nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ. Cho trẻ xem video không được nghịch các vật sắc nhọn. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...	
--	--	--	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Luyện tập và phối hợp các giác quan

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đặc điểm nổi bật của 1 số đồ vật	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu theo gợi ý của cô. - Sờ, nắn, nhìn... đồ vật, để nhận biết một số đặc điểm nổi bật. - Sờ, nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	* Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HDG (góc hể dục: chơi với các khối nhựa, hột hạt...) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc) * Hoạt động chơi – tập có chủ định - HĐNB: Nhận biết đèn ông sao	
----	---	--	--	--

b. Nhận biết

17	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của cô giáo, và các bạn trong nhóm/lớp - Tên/ công việc của các cô, các bác trong trường Mầm non	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết tên và công việc của cô giáo - Nhận biết tên bé và các bạn trong lớp - Nhận biết công việc của các cô, các bác trong trường Mầm non * HĐ chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Trò chuyện về tên cô giáo và các bạn trong lớp	
20	Trẻ biết chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐNB: + Nhận biết đèn ông sao - HĐVDV: + Xâu vòng + Xâu vòng màu xanh	

21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu	- Hình tròn, hình vuông	+ Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Hoạt động góc(góc hđvdv: chơi với các khối nhựa, hạt hạt...) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)	
----	---	-------------------------	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

23	Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (Ví dụ: “Đất nặn này dùng để làm gì?”...)	Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”, “Làm gì?”, “Để làm gì?”, “Ở đâu?”, “Như thế nào?”	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Đất nặn này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hạt hạt này dùng để làm gì?...	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được một số câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe một số bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ - Bé đi nhà trẻ - Bé đến lớp - Bạn mới - Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật - Cho trẻ nghe các bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, kéo cưa lừa xẻ - Bài hát dân ca: Inh là ơi	

b. Nói

25	- Trẻ phát âm rõ được một số tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc một số đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thơ - Trẻ nghe và phát âm được các từ trong bài thơ sau: - Bé đi nhà trẻ - Bé đến lớp	
26	- Trẻ đọc được một số bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp			

	đỡ của cô giáo.		- Bạn mới	
28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. +Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài như con uống nước, con muốn đi vệ sinh... - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào”; “Tại sao?”	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào bố, mẹ... * Hoạt động chơi - tập có chủ định - Tập thưa gửi * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn: Tập mời cô, mời các bạn - Trong giờ vệ sinh: Tập nói với cô khi có nhu cầu - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Chào cô giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “ Chào các bạn”, “ Con uống nước”, “ Con muốn đi vệ sinh”...	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

31	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình: Quả bóng, búp bê, xúc xắc...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: HDG - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: quả bóng, búp bê, xúc xắc... Trẻ thích thú với đồ chơi yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích.	
32	- Trẻ biết biểu lộ thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Tập giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi – tập	

			có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn: Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ theo sự dẫn dắt của cô.	- Tập thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, ru em ngủ, cho em ăn, thay áo cho em...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc phân vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn ...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	
40	- Trẻ biết hát bài và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc trong chủ đề	- Hát, vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Nặn, xếp hình - Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc - Hát: Lời chào buổi sáng, Bé ngoan - VĐTN: Lời chào buổi sáng, Bé ngoan - NH: Trường chúng cháu là trường Mầm non * Hoạt động chơi - TC: Hãy lắng nghe, Tai ai tinh, Ai nhanh nhất	
41	- Trẻ thích nặn, xé, xem tranh		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Làm quen với đất nặn	

			*Hoạt động chơi: - HDG (Góc nghệ thuật) - DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn)	
--	--	--	---	--

Tổng số mục tiêu: 28

BAN GIÁM HIỆU